

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LIÊN MINH**

Số: /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Liên Minh, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết thi hành Nghị định 64/2014/NĐ-CP, Nghị định 124/2020/NĐ-CP,
Nghị định 31/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2022/NĐ-CP**

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Ninh Bình

Thực hiện công văn số 1957/UBND-BTCD ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 64/2014/NĐ-CP, Nghị định 124/2020/NĐ-CP, Nghị định 31/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh báo cáo kết quả thực hiện thi hành Nghị định 64/2014/NĐ-CP, Nghị định 124/2020/NĐ-CP, Nghị định 31/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2022/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013; UBND xã coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị, kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên liên quan đến thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Công văn số 07/UBND-VP ngày 09/7/2025 về việc cung cấp danh sách công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư;

+ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Liên Minh, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

+ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó chủ tịch và Ủy viên UBND xã Liên Minh khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

+ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở UBND xã Liên Minh;

+ Thông báo số 06/TB-UBND ngày 11/7/2025 về lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Liên Minh năm 2025;

+ Thông báo số 09/TB-UBND ngày 23/7/2025 về việc điều chỉnh lịch, trụ sở tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Liên Minh năm 2025;

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 23/01/2026 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Liên Minh năm 2026; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/02/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026. Qua đó đã chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua hệ thống đài truyền thanh, các hội nghị và các buổi sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể, các thôn xóm.

UBND xã bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở UBND xã; thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã vào thứ tư hàng tuần. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên đồng thời chỉ đạo bộ phận tiếp công dân tập trung nghiên cứu Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP quy định về quy trình tiếp công dân qua đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác tiếp công dân, thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của UBND xã theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả:

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về phân định thẩm quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết, xử lý khiếu nại, tố cáo. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng chuyển đơn không đúng cơ quan có thẩm quyền. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan nhiều phòng chuyên môn, nhiều ngành. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy trong việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý vụ việc.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp các đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và nền kinh tế. Sau khi sáp nhập UBND xã đã nhanh chóng ổn định tổ chức, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị diễn ra thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc cho người dân. Cùng với đó là bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để chính quyền địa phương hoạt động hiệu quả.

B. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 64/2014/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

- Nghị định 64/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân, Quy định chi tiết về cơ cấu tổ chức Ban Tiếp công dân các cấp, việc bố trí cơ sở vật chất và quy chế phối hợp tại Trụ sở tiếp công dân đã tạo thuận lợi trong việc xác lập cơ sở pháp lý minh bạch cho việc tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong đối thoại, gặp gỡ trực tiếp để giải quyết các phản ánh, kiến nghị chính đáng đúng quy định của các tổ chức, cá nhân. Qua đó hiểu được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nâng cao đạo đức công vụ nhằm tăng cường củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, chính quyền địa phương. Nghị định cũng giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân dễ dàng thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chính đáng của công dân, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Việc thực hiện quy định về nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu, tổ chức cũng như việc bố trí cơ sở vật chất và quy chế phối hợp tại địa điểm tiếp công dân: UBND xã đã ban hành, công khai nội quy, quy chế tiếp công dân; lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã tại phòng tiếp công dân từ tháng 7/2025 đến nay tại địa điểm tiếp công dân và trên trang thông tin điện tử của UBND xã. Phòng tiếp công dân có vị trí thuận lợi, rộng rãi thoáng mát, có đầy đủ chỗ ngồi, bàn làm việc. Trang bị hệ thống camera tại phòng tiếp công dân để đảm bảo an ninh và minh bạch hóa quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả quản lý của UBND xã. Tại các buổi tiếp công dân định kỳ của chủ tịch UBND xã, UBND xã đã bố trí đại diện của các phòng ban chuyên môn, Văn phòng HĐND và UBND,

Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa- Xã hội, Công an xã, và mời đại diện UBMTTQ xã cùng phối hợp tiếp dân.

- Các điều kiện đảm bảo cho công tác tiếp dân chế độ chính sách đối với người tiếp công dân: UBND xã căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định về chế độ bồi dưỡng mới dành cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại tố cáo, đã giải quyết chế độ chính sách đối với người tiếp công dân đảm bảo theo quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

Việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP gặp khó khăn chủ yếu do cán bộ tiếp dân là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo về chuyên môn trong việc giải quyết đơn thư.

Còn có hiện tượng công dân cố tình không hiểu hoặc có thái độ chưa đúng mực với cán bộ, Công chức được phân công tiếp công dân.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

Nguyên nhân chủ yếu do cán bộ, Công chức tiếp công đôi lúc chưa linh hoạt trong xử lý các tình huống phát sinh. Công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, các cơ quan có liên quan đôi khi chưa được chặt chẽ, chưa nhịp nhàng, đặc biệt là về lĩnh vực đất đai.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.

Nghị định số 124/2020/NĐ-CP hướng dẫn quy trình xác minh nội dung khiếu nại, đại diện ủy quyền và xử lý kỷ luật đối với sai phạm trong giải quyết khiếu nại. Góp phần "chuẩn hóa" quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai, bảo đảm tốt hơn quyền lợi người khiếu nại.

Điểm thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định 124/2020/NĐ-CP là đã bổ sung rõ ràng các quy định về hình thức khiếu nại, quy trình giải quyết khiếu nại lần 2, về đại diện người khiếu nại, giúp cơ quan chức năng dễ thực hiện và người dân dễ tuân thủ. Điểm mới nổi bật là quy định rõ về việc "được ủy quyền cho người khác khiếu nại thay", tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi không thể trực tiếp thực hiện quyền của mình. Nghị định 124/2020/NĐ-CP cũng quy định chi tiết về việc công khai quyết định giải quyết khiếu nại, giúp người dân dễ dàng giám sát, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong xử lý vi phạm hành chính. Các quy định chi tiết giúp giải quyết các vướng mắc, chồng chéo trong quy định cũ, từ đó giảm thiểu tình trạng khiếu nại vượt cấp, kéo dài. Nghị định cũng thay thế các văn bản cũ, đảm bảo tính đồng bộ với Luật Khiếu nại 2011, giúp việc áp dụng pháp luật tại địa phương, bộ ngành được thống nhất.

2. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

Khó khăn vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP là việc xử lý đơn thư và phân loại đơn: Tình trạng đơn thư không rõ nội dung, gửi vượt cấp, gửi nhiều nơi vẫn phổ biến, gây khó khăn cho các cơ quan tiếp công dân. Việc phân loại đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đôi khi còn lúng túng.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

Còn công dân chưa nắm được quy định pháp luật, trình bày kiến nghị, đề xuất, đơn chưa đúng trình tự, thủ tục và nguyện vọng được đề cập trong đơn.

III. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP.

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, quy định về trình tự giải quyết tố cáo, các biện pháp bảo vệ người tố cáo và xử lý cán bộ vi phạm. Đây là văn bản quan trọng, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho công tác giải quyết tố cáo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời phát huy quyền dân chủ của nhân dân và tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- Điểm nổi bật của Nghị định 31/2019/NĐ-CP là quy định cụ thể, chi tiết về quy trình tố cáo. Nghị định đã làm rõ các bước từ tiếp nhận, thụ lý, xác minh đến kết luận nội dung tố cáo, giúp các cơ quan chức năng dễ dàng áp dụng, giảm sự lúng túng trong thực hiện. Nghị định cũng mở rộng chủ thể được bảo vệ bao gồm người tố cáo, vợ/chồng, cha mẹ, con cái của họ, tạo tâm lý an tâm, khuyến khích người dân tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Nghị định quy định rõ các hình thức kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) đối với cán bộ, công chức có thẩm quyền cố ý không giải quyết, giải quyết sai hoặc bao che người bị tố cáo. Bên cạnh đó, Nghị định đã đưa ra các tiêu chí xác định vụ việc tố cáo phức tạp (nhiều người, nhiều nội dung, liên quan đến lợi ích nhóm) để áp dụng quy trình giải quyết đặc thù, giúp nâng cao chất lượng giải quyết.

- Việc ban hành Nghị định 31/2019/NĐ-CP cùng với Luật Tố cáo 2018, Luật tiếp công dân tạo nên một hệ thống pháp luật chặt chẽ, nhất quán, thuận lợi cho việc áp dụng và kiểm tra, giám sát. Các cơ quan hành chính các cấp đã xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, chú trọng đào tạo cán bộ chuyên môn, nâng cao kỹ năng xử lý tình huống phức tạp. Xác định rõ trách nhiệm người giải quyết tố cáo, việc tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong giải quyết tố cáo đã thúc đẩy các đơn vị tuân thủ đúng quy định, giảm tồn đọng. Thuận lợi trong việc phối hợp giữa các ban, bộ, ngành và địa phương để giải quyết dứt điểm các vụ việc ngay tại cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài.

2. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP

Nghị định 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết Luật tố cáo đã tạo khung pháp lý quan trọng, tuy nhiên thực tiễn triển khai gặp khó khăn như: Cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa chuyên môn sâu, sau khi sáp nhập địa bàn rộng, áp lực công việc lớn.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

Nhận thức của người dân: Lợi dụng quyền tố cáo để gây khó khăn cho công tác xác minh xử lý.

IV. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP.

Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đây là nội dung trọng tâm trong chuyên đổi số của ngành Thanh tra. Hiện đang tích cực kết nối dữ liệu từ Trung ương đến địa phương để quản lý thống nhất, tránh chồng chéo trong giải quyết đơn thư.

- Ưu điểm: Thống nhất quản lý dữ liệu toàn quốc, Nghị định tạo nền tảng tập trung, chuẩn hóa thông tin tiếp công dân và xử lý đơn thư từ Trung ương đến địa phương, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo dữ liệu trước đây.

Nâng cao minh bạch và hiệu quả quản lý: Hệ thống giúp theo dõi chặt chẽ tiến độ giải quyết, giúp cơ quan chức năng nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) kịp thời, hạn chế việc người dân gửi đơn vượt cấp.

Xử lý trùng lặp đơn thư: CSDLQG giúp nhận diện nhanh chóng các đơn thư trùng lặp, nội dung giống nhau, từ đó giảm áp lực xử lý đơn cho cơ quan nhà nước.

Quy định chặt chẽ về an toàn thông tin: Nghị định quy định rõ trách nhiệm cập nhật, quản lý, khai thác, đồng thời nghiêm cấm các hành vi truy cập trái phép hoặc cập nhật thông tin không chính xác.

- Thuận lợi: Cơ sở pháp lý đồng bộ, Nghị định 55 được ban hành cùng với các chính sách chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06), tạo sự đồng bộ trong việc áp dụng công nghệ vào quản lý hành chính.

Hỗ trợ công tác báo cáo và thống kê: Việc chuyển sang số hóa giúp các cơ quan, địa phương dễ dàng tổng hợp, trích xuất báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC, tiết kiệm thời gian và nhân lực.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu: Cơ sở dữ liệu công khai giúp người đứng đầu các cấp dễ dàng đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh công tác tiếp dân và giải quyết KNTC tại đơn vị mình.

Tích hợp với dữ liệu dân cư: Việc kết nối với CSDLQG về dân cư giúp xác thực thông tin công dân khiếu nại, tố cáo nhanh chóng, chính xác.

2. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Khó khăn trong thực hiện Nghị định 55/2022/NĐ-CP (về cơ sở dữ liệu quốc gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo):

Công chức thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số hóa và sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu. Việc thực hiện quy trình nhập liệu vào cơ sở dữ liệu còn lúng túng, bỡ ngỡ.

C. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC NGHỊ ĐỊNH

I. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn chung chung, thiếu cụ thể, nhất là về trình tự tiếp công dân và xử lý tình huống phức tạp.

- Bảo đảm thống nhất với các văn bản liên quan (khiếu nại, tố cáo, đất đai...), tránh chồng chéo.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết tình huống.

- Bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất tốt làm công tác tiếp công dân. Có cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật rõ ràng để nâng cao trách nhiệm.

- Tăng cường tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của công dân trong khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn người dân thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (trực tiếp, trực tuyến, tài liệu...)

- Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, phù hợp thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, bảo đảm mục tiêu nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giảm khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

II. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

- Rà soát, sửa đổi các quy định còn chung chung, khó áp dụng, nhất là về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong các vụ việc phức tạp, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các văn bản liên quan (đất đai, tố cáo, tiếp công dân...); Bổ sung hướng dẫn cụ thể về phân định thẩm quyền, tránh chồng chéo giữa các cơ quan.

- Tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền khiếu nại, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, thụ lý để giảm sai sót, rút ngắn thời gian xử lý.

- Quy định cụ thể hơn đối với khiếu nại đông người, kéo dài, vượt cấp, tăng cường cơ chế đối thoại, hòa giải ngay từ cơ sở, có quy trình riêng đối với các vụ việc tồn đọng, lịch sử, khó giải quyết dứt điểm.

- Tập huấn đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng giải quyết khiếu nại, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, am hiểu pháp luật và thực tiễn, có chế độ đãi ngộ, khuyến khích nhằm nâng cao trách nhiệm, hạn chế tiêu cực.

- Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, sát thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, nhằm

mục tiêu giảm khiếu nại kéo dài, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người dân.

III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn chung chung, thiếu cụ thể, nhất là về trình tự xác minh, xử lý tố cáo phức tạp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định liên quan (đất đai, Cán bộ, Công chức, phòng chống tham nhũng...); hướng dẫn chi tiết hơn về xử lý tố cáo nặc danh, mạo danh và tố cáo có nhiều nội dung.

- Cụ thể hóa hơn các trường hợp gia hạn thời gian giải quyết tố cáo, quy định rõ trách nhiệm trong từng khâu: tiếp nhận, xác minh, kết luận, xử lý, có cơ chế kiểm soát tiến độ để hạn chế tình trạng kéo dài, chậm trễ.

- Bổ sung quy định cụ thể hơn về biện pháp bảo vệ người tố cáo (về vị trí công tác, tài sản, danh dự...). Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện bảo vệ người tố cáo, tăng cường chế tài xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong giải quyết tố cáo, có cơ chế xử lý nghiêm đối với hành vi chậm giải quyết, né tránh, bao che vi phạm, gắn kết quả giải quyết tố cáo với đánh giá cán bộ, công chức.

- Cụ thể hóa hình thức và nội dung công khai kết luận tố cáo, quyết định xử lý, tăng cường công khai trên môi trường điện tử để người dân dễ tiếp cận và giám sát, đảm bảo công khai nhưng vẫn bảo vệ thông tin người tố cáo theo quy định.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xác minh, xử lý tố cáo.

- Tăng cường tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, hướng dẫn người dân tố cáo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng địa bàn xã.

- Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, sát thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo, phòng ngừa vi phạm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

IV. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

- Rà soát, sửa đổi các quy định còn chung chung, khó áp dụng, nhất là về thi hành án hình sự tại cộng đồng, bảo đảm tính thống nhất với các văn bản liên quan (tổ tụng hình sự, cư trú, quản lý người chấp hành án...) bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, chính quyền xã.

- Hoàn thiện quy định về giám sát, giáo dục người chấp hành án (án treo, cải tạo không giam giữ...); xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công an, chính quyền và gia đình, quy định rõ trách nhiệm theo dõi, đánh giá quá trình chấp hành án.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án hình sự cho cán bộ cấp cơ sở, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức tốt, có cơ chế động viên, hỗ trợ phù hợp đối với lực lượng trực tiếp thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành án, nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm kỳ thị, tạo điều kiện tái hòa nhập, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp, nâng cao hiệu quả thi hành án và hỗ trợ người chấp hành án tái hòa nhập cộng đồng.

D. NỘI DUNG KHÁC:

Đề nghị các cơ quan cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn nghiệp vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác tiếp công dân tại UBND cấp xã. Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân nhằm đáp ứng tốt hơn các nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 64/2014/NĐ-CP, Nghị định 124/2020/NĐ-CP, Nghị định 31/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2022/NĐ-CP của chính phủ của UBND xã Liên Minh.

Ủy ban nhân dân xã Liên Minh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT; VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trí Dũng